

Số: /TTr-SNNMT

Lang Sơn, ngày tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc giải quyết thủ tục hành chính hồ sơ đề nghị cấp
giấy phép môi trường của cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất
hợp kim và hợp chất kim loại

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025 công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 46/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ

cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn;

Xét Công văn số 40-CV/VM ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Công ty TNHH công nghệ luyện kim Vicmet Việt Nam về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại và hồ sơ kèm theo, nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành Nông nghiệp và Môi trường ngày 06 tháng 01 năm 2026.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Dự án xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 23/01/2017. Quy mô, công suất: 1.000 tấn kim loại hợp kim/năm và 1.000 tấn kim loại hợp chất/năm. Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp giấy phép môi trường số 41/GP-UBND ngày 29/6/2022 cho dự án xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại - giai đoạn sản xuất sản phẩm hợp chất kim loại. Dự án xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại đã đi vào hoạt động giai đoạn sản xuất sản phẩm hợp chất kim loại.

Căn cứ số thứ tự 02, cột 4, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 05/2025/NĐ-CP, cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy mô công suất trung bình (*Sản xuất kim loại công suất dưới 300.000 tấn sản phẩm/năm*).

Căn cứ số thứ tự 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 05/2025/NĐ-CP, cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại thuộc danh mục dự án đầu tư nhóm II (*Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất trung bình quy định tại cột 4 phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này*).

Theo nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, khi cơ sở đi vào vận hành chính thức (hoạt động ổn định 2 giai đoạn), cơ sở phát sinh khí thải 85.415 m³/giờ. Căn cứ quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường; điểm d khoản 5 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được bổ sung tại điểm d khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại thuộc đối tượng phải có cấp giấy phép môi trường (*Dự án đầu tư nhóm II có phát sinh khí thải xả ra môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng từ 1.000 m³/giờ trở lên khi đi vào vận hành chính thức*).

Căn cứ khoản 3 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: "*Trường hợp dự án đầu tư hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp được thực hiện theo nhiều giai đoạn, có nhiều công trình, hạng mục công trình thì giấy phép môi trường có thể cấp cho từng giai đoạn, công trình, hạng mục công trình có phát sinh chất thải. Giấy phép môi trường được cấp sau sẽ tích hợp nội dung giấy phép môi trường được cấp trước vẫn còn hiệu lực.*"

Thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025): "1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân".

Việc tổ chức thẩm định cấp giấy phép môi trường thông qua Đoàn kiểm tra theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

Cấu trúc và nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở đã lập theo mẫu Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

2. Ngày 23 tháng 5 năm 2025, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 339/QĐ-SNNMT về việc thành lập Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại. Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra thực tế và họp thẩm định vào ngày 03 tháng 6 năm 2025 (Giấy mời số 231/GM-SNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2025; Thông báo số 257/TB-SNNMT ngày 29/5/2025 thông báo thay đổi thời gian). Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 1725/SNNMT-MTKS ngày 06/6/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại. Đoàn kiểm tra đã thực hiện quan trắc khí thải sau xử lý trước khi xả thải ra môi trường của cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại theo quy định tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, kết quả: Các chỉ tiêu đo đạc, phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép so với QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Trên cơ sở kết quả phân tích, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 2678/SNNMT-MTKS ngày 18/7/2025 thông báo kết quả quan trắc chất thải sau xử lý trước khi xả thải ra môi trường phục vụ quá trình thẩm định cấp giấy phép môi trường của cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại.

3. Ngày 06 tháng 01 năm 2026, Công ty TNHH công nghệ luyện kim Vicmet Việt Nam nộp hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 40-CV/VM về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại, nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành Nông nghiệp và Môi trường ngày 06 tháng 01 năm 2026, trong đó đã giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung đảm bảo theo yêu cầu.

4. Chủ cơ sở không có đề nghị thời hạn của Giấy phép môi trường ngắn hơn thời hạn quy định; căn cứ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, thời hạn của giấy phép cấp cho cơ sở là 10 năm.

5. Hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường theo quy định.

II. NỘI DUNG TRÌNH

Từ kết quả thẩm định nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

1. Cấp phép cho Công ty TNHH công nghệ luyện kim Vicmet Việt Nam (*Địa chỉ: thôn Tân Hoa, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn*) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại, với các nội dung như sau:

1.1. Thông tin chung của cơ sở:

a) Tên cơ sở: Xây dựng xưởng sản xuất hợp kim và hợp chất kim loại

b) Địa điểm hoạt động: thôn Tân Hoa, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

c) Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 3263770030 cấp chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 9 năm 2016; chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 11 tháng 4 năm 2018; chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 03 tháng 02 năm 2021.

d) Mã số thuế: 4900799431.

đ) Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất kim loại.

e) Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Diện tích sử dụng đất: 30.621,6 m².

- Nhóm dự án (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm C.

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường tương đương dự án đầu tư nhóm II theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

- Công suất sản xuất: sản xuất sản phẩm hợp chất kim loại, quy mô công suất 1.000 tấn/năm và sản xuất sản phẩm hợp kim, quy mô công suất 1.000 tấn/năm.

- Tóm tắt quy trình công nghệ sản xuất chính:

+ Quy trình sản xuất sản phẩm MoO₃ và FeMo: Nguyên liệu → Phôi trộn → Nung oxy hóa → Ngâm chiết → Khử tạp chất dung dịch Mo → Kết tủa H₂SO₄ → Sấy, nung sản phẩm → Sản phẩm trung gian MoO₃ → Luyện FeMo → Sản phẩm FeMo.

+ Quy trình sản xuất CaWO₄ và FeW: Nguyên liệu → Phôi trộn → Nung oxy hóa → Ngâm chiết → Khử tạp chất dung dịch W → Kết tủa CaWO₄ → Sấy, nung sản phẩm → Sản phẩm trung gian CaWO₄ → Luyện FeW → Sản phẩm FeW.

+ Quy trình sản xuất hợp kim trung gian FeMoMiCo và hợp chất Ni₂O₃, CoO₃: Nguyên liệu → Phôi trộn → Lò điện hồ quang → Hợp kim FeMoNiCo

→ Nghiền mịn → Hòa tách → Dung dịch FeNiCo → Trao đổi ion hấp thụ Mo
 → Dung dịch NiCo → Kết tủa Ni_2O_3 , Co_2O_3 → Sấy khô → Sản phẩm Ni_2O_3 , Co_2O_3 .

+ Quy trình sản xuất hợp kim FeNi: Nguyên liệu → Phôi trộn → Lò điện hồ quang → Hợp kim FeNi.

1.2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

a) Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Tờ trình này.

b) Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Tờ trình này.

c) Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 03 kèm theo Tờ trình này.

d) Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 04 kèm theo Tờ trình này.

2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH công nghệ luyện kim Vicmet Việt Nam:

2.1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2.2. Công ty TNHH công nghệ luyện kim Vicmet Việt Nam:

a) Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

b) Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp bảo đảm tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

đ) Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký. Giấy phép môi trường số 41/GP-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Hữu Lũng và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

(Có dự thảo Giấy phép kèm theo)

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Đăng ký đất đai (đăng Website);
- Văn phòng Sở;
- Công ty TNHH công nghệ luyện kim Vicmet Việt Nam;
- Lưu: VT, MTKS (LTHM).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Triệu Đức Minh